

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày: 08/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Lan Hương - Thẩm phán trung cấp,
Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Nga, bà Nguyễn Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Hoàng Mạnh Cường - Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đức T**; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 10 tháng 3 năm 1995; tại tỉnh Hòa Bình;

Nơi cư trú: xóm Ph, xã Đ, Huyện Y, Tỉnh Hòa Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 12/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Bùi Văn Th; sinh năm: 1970

Con bà: Bùi Thị H; sinh năm: 1973

Vợ: Bùi Kim Ng; sinh năm 1995

Con: Bùi Thế A; sinh năm 2021

Cùng trú tại: Xã Đ, Huyện Y, Tỉnh Hòa Bình

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh.

Những người tham gia tố tụng khác:

- ***Người bị hại:*** bà Lưu Thị Kim Ph, sinh năm 1968 (đã tử vong);

Người đại diện hợp pháp: ông Phan Kiên C, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Tổ 03, Phường Th, Thành phố H, Tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Anh Đinh Thế Th1, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Khu 10, Thị trấn H, huyện Y, Tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

- ***Người làm chứng:*** anh Đinh Thế Th2, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Khu 10, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/9/2021, Bùi Đức T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mercedes GLC 300, màu trắng BKS 28A-105.67 chở anh Đinh Thế Th1, sinh năm 1995 ngồi ghế phụ trước và anh Đinh Thế Th2, sinh năm 1991 ngồi ghế phụ sau bên trái đi từ Thị trấn H, Huyện Y, Tỉnh Hòa Bình, mục đích đi đến huyện L, tỉnh Hòa Bình - theo hướng Sơn La - Hòa Bình.

Khoảng 15 giờ 30, khi xe ô tô đi đến Km 76+700 đường QL6 thuộc địa phận tổ 9 phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến xe ô tô do Bùi Đức T điều khiển đã đâm vào xe mô tô BKS **28H1-211.40** do bà Lưu Thị Kim Ph điều khiển từ đường L qua nơi giao nhau với đường QL6 (từ trái sang phải hướng Sơn La - Hà Nội). Hậu quả bà Ph bị thương tích phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình đến ngày 22/9/2021 thì tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 117/GĐPY- CAT-PC09, ngày 27/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: "*Nạn nhân chết do chấn thương sọ não*".

Tại Bản kết luận giám định số 8161/C09-P2 ngày 23/11/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: "*Tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn, hệ thống phanh và hệ thống lái của xe ô tô nhãn hiệu Mercedes benz GLC, đeo biển kiểm soát 28A-105.67 đảm bảo an toàn kỹ thuật*".

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông nói trên. Tại Bản kết luận giám định số 8193/C09-P6 ngày 22/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

"- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung, hình ảnh trong tệp video gửi giám định;

- Trong giây cuối trước khi xảy ra va chạm, quãng đường ô tô di chuyển trong khoảng từ 14,24m đến 16,3m, quãng đường mô tô di chuyển trong khoảng từ 3,95m đến 7,9m;

- Tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm, xe ô tô di chuyển với vận tốc trong khoảng từ 51,26 km/h, xe mô tô di chuyển với vận tốc trong khoảng từ 14,22 km/h đến 28,44 km/h".

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện sau tai nạn và các tài liệu điều tra thu thập được xác định: Nơi xảy ra tai nạn tại Km 76+700m đường Quốc lộ 6 thuộc địa phận Tổ 09, Phường D, Thành phố H, Tỉnh Hòa Bình. Xe ô tô BKS 28A-105.67 được xác định đi hướng Sơn La - Hà Nội, xe mô tô BKS 28H1-211.40 được xác định đi từ đường L qua nơi giao nhau với QL6 chiều từ trái sang phải hướng Sơn La - Hà Nội. Hiện trường là đoạn đường thẳng, mặt phẳng, dốc thấp, có tầm nhìn thoáng, mặt đường khô ráo, mịn; Nơi xảy ra tai nạn là khu vực ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 6 và đường nhánh L; chiều rộng mặt đường là 7,90m, không có lề đường; đường có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên ở bên phải hướng Sơn La - Hà Nội. Điểm va chạm giữa hai phương tiện, kí hiệu là (A) nằm trên phần đường hướng Sơn La => Hà Nội; đo (A) đến mép đường phải hướng Sơn La => Hà Nội là 1,75m, đến tim đường là 2,18m, đến mốc (cột mốc lộ giới ký hiệu H7/76) là 12,94m. Các dấu vết để lại tại hiện trường được đánh dấu từ (1) đến (8) gồm: Vết trượt lốp màu tối ký hiệu (1), vết cày hướng Sơn La - Hà Nội ký hiệu (2), vết trượt tối màu hướng Sơn La - Hà Nội ký hiệu (3), vết máu diện (1,5x0,25)m ký hiệu (4), vết cày có hướng Sơn La - Hà Nội ký hiệu (5),(6); vị trí xe ô tô BKS 28A-105.67 dừng trên lòng đường bên phải, đầu xe hướng đi Hà Nội ký hiệu (7), vị trí xe mô tô BKS 28H1-211.40 đổ nghiêng bên phải ký hiệu (8).

Kết quả điều tra đã xác định nguyên nhân dẫn tới vụ tai nạn giao thông nêu trên là do Bùi Đức T điều khiển xe ô tô BKS 28A-105.67 không quan sát biển báo hiệu đường bộ khi vào khu vực giao cắt, không làm chủ tốc độ và thiếu chú ý quan sát dẫn đến xe ô tô do Bùi Đức T điều khiển đâm vào xe mô tô BKS 28H1-211.40 do bà Lưu Thị Kim Ph điều khiển trên đường L đang sang đường tại nơi giao nhau với đường QL6 dẫn đến hậu quả bà Ph tử vong với phần lỗi chính thuộc về bị cáo.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thành phố H truy tố Bùi Đức T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm (a) khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa: bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ và bản Cáo trạng của VKSND Thành phố H đã truy tố. Bị cáo có thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND Thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau nên giữ nguyên cáo trạng truy tố Bùi Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng:

- Điểm (a) khoản 1 Điều 260, điểm (b,s) khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 - BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS);

+ Xử phạt Bùi Đức T từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự hai bên đã thỏa thuận và đã bồi thường xong - đề nghị HĐXX ghi nhận.

+ Về vật chứng đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe còn đang lưu giữ theo hồ sơ.

+ Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị HĐXX tuyên theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an Thành phố H, Điều tra viên, VKSND Thành phố H, Kiểm sát viên - trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật TTHS. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Về tội danh:

Bùi Đức T là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự; có giấy phép lái xe ô tô phù hợp với quy định của pháp luật; nhận thức rõ quy tắc, quy định của Luật giao thông khi tham gia giao thông đường bộ nhưng đã không tuân thủ; xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng nói chung và lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ nói riêng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bùi Đức T thừa nhận ngày 19/9/2021 đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS 28A-105.67 không quan sát biển báo hiệu đường bộ khi vào khu vực giao cắt, không làm chủ tốc độ và thiếu chú ý quan sát trên đường dẫn đến xe ô tô do Bùi Đức T điều khiển đâm va vào xe mô tô BKS 28H1-211.40 do bà Lưu Thị Kim Ph điều khiển đang sang đường tại nơi giao nhau giữa đường L với đường QL6 dẫn đến hậu quả bà Ph tử vong. Hành vi của Bùi Đức T đã vi phạm vào Điều 4 và Điều 12 Luật giao thông đường bộ:

Điều 4: Nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ:

"5. Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Điều 12 Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe, được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 4, Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT của Bộ giao thông vận tải:

Khoản 3 Điều 4. Nguyên tắc chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách khi điều khiển phương tiện trên đường bộ:

"3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp điều kiện của cầu, đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết và các yếu tố ảnh hưởng khác để bảo đảm an toàn giao thông".

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ:

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

- 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường*
- 2...."*

Như vậy, cùng với các tài liệu khác có trong hồ sơ như: biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định về pháp y tử thi, giám định dấu vết, video...; HĐXX thấy có đủ cơ sở xác định Bùi Đức T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm (a) khoản 1 Điều 260 - BLHS. Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 25/4/2022 của VKSND Thành phố H truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo, mặc dù lỗi vô ý nhưng gây tổn hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần có biện pháp xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS);

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả toàn bộ cho gia đình người bị hại (đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 - BLHS); trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ vừa sinh con khoảng 01 tuổi; đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo (đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 - BLHS) - do vậy cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; HĐXX thấy có thể cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về các vấn đề khác của vụ án

Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz BKS 28A-105.67 và 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017800; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2885292; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự (TNDS) số 0384859, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trao trả cho anh Đinh Thế Th1 - chủ sở hữu hợp pháp, anh Th1 đã nhận tài sản, không thắc mắc, yêu cầu gì - HĐXX ghi nhận.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, BKS 28H1-211.408, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã trao trả cho ông Phan Kiên C (đại diện hợp pháp của bị hại), ông C đã nhận tài sản, không thắc mắc, yêu cầu gì - HĐXX ghi nhận.

- Đối với vật chứng đang lưu giữ theo hồ sơ: cần trả lại cho Bùi Đức T 01 giấy phép lái xe hạng C số 360169000931 mang tên Bùi Đức T là phù hợp (trên cơ sở quy định tại Khoản 1 và Điểm b, Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật TTHS).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 165.000.000đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng), ông Phan Kiên C không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận thỏa thuận bồi thường của hai bên.

Đối với hư hỏng của xe ô tô BKS 28A-105.67 và xe mô tô BKS 28H1-211.40 chủ sở hữu không có yêu cầu gì, HĐXX ghi nhận;

Phù hợp với quy định tại Điều 48 - BLHS; Khoản 1 Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm (a) Khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điểm (b, s) Khoản 1 Điều 51 - BLHS **và Khoản 2 Điều 51 - BLHS; Điều 65 - BLHS;**

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố Bùi Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt Bùi Đức T 18 (Mười tám). tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Bùi Đức T cho UBND Xã Đ, Huyện Y, Tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu Bùi Đức T vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 - BLHS; Khoản 1 Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận thỏa thuận về TNDS giữa bị cáo và gia đình bị hại, theo đó bị cáo Bùi Đức T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 165.000.000đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng), đại diện ông Phan Kiên C đã nhận đủ, không còn phải bồi thường thêm nữa.

3. Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 và Điều b, Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên trả lại cho Bùi Đức T 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C số 360169000931 mang tên Bùi Đức T do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 26/3/2019 (Đang lưu giữ theo hồ sơ).

4. Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; Điều a Khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Bùi Đức T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo để xét xử theo trình tự phúc thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo tương tự về những nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND Tp H;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS Tp H;
- Công an Tp H;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có QLNVLQ
- UBND xã Đ, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Đinh Lan Hương